

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/QĐ-BCĐCTMTQG

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: 07/3/2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương);

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NN, KTTH, KGVX, PL, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2).XH *138*



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG
ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình), trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.

b) Đề xuất các nguyên tắc, chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030.

c) Tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, phong trào tiêu biểu thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2010 - 2020¹, tiêu chí huyện, xã nông thôn mới² và theo quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia³.

b) Đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, rút ra được những mặt đạt được, bài học kinh nghiệm; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả và tránh hình thức.

c) Trong quá trình tổng kết ở các cấp, phải tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến.

¹ Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010, số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012, số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016, số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017;

² Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016, số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016, số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018;

³ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

a) Trung ương

- Các bộ, ngành trung ương chủ trì các nội dung thành phần của Chương trình: Tổ chức đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình giai đoạn 2010 - 2020 và theo bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện nông thôn mới; đề xuất mục tiêu, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và định hướng thực hiện trong giai đoạn sau 2020;

- Các bộ, ngành trung ương tham gia thực hiện Chương trình: Đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Địa phương

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020:

+ Bối cảnh (lợi thế, khó khăn) trong xây dựng nông thôn mới của địa phương;

+ Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình ở các cấp... những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở;

+ Tác động của Chương trình, bao gồm: Tác động trực tiếp (đến kinh tế - xã hội, môi trường, tính bền vững, tới các đối tượng thụ hưởng...) và tác động lan tỏa của Chương trình, trong đó, tập trung đánh giá sâu sắc về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; kết quả phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình ở cơ sở (dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng).

+ Hiệu quả của công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình;

+ Bài học kinh nghiệm được rút ra qua 10 năm thực hiện và đề xuất, khuyến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được của Chương trình.

- Xây dựng định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020:

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đề xuất, xác định rõ một số nội dung sau:

+ Quan điểm chỉ đạo;

+ Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

+ Nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình;

+ Cơ chế chính sách huy động nguồn lực;

+ Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả;

+ Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

2. Tổ chức 05 Hội nghị vùng nhằm đánh giá tổng kết tình hình thực hiện theo từng vùng, miền, làm cơ sở để tổng kết toàn quốc, bao gồm: (1) Khu vực Miền núi phía Bắc; (2) Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ; (3) Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ; (4) Đồng bằng sông Cửu Long, (5) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tổ chức chuỗi các Hội thảo chuyên đề nhằm đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án xây dựng nông thôn mới đặc thù đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và một số dự án do các tổ chức quốc tế hỗ trợ thực hiện một số nội dung trọng tâm của Chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tổng kết những kết quả nghiên cứu, chuyển giao của các đề tài, dự án thực hiện trong giai đoạn từ 2012 - 2019, làm cơ sở đề xuất nội dung, mô hình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, tổ chức 01 Hội nghị tổng kết chuyên đề đánh giá ở góc độ khoa học công nghệ về các kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Chương trình để nhận diện vấn đề và định hướng thực hiện cho các địa phương.

5. Khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể/cá nhân, phong trào), những địa phương và các bộ, ngành trung ương có thành tích cao trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở kết quả thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

6. Ban chỉ đạo các cấp phân công cụ thể địa bàn kiểm tra và tiếp tục chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đến 2020; chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương tiến hành tổng kết, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

7. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả của 10 năm xây dựng nông thôn mới và công tác tổng kết Chương trình.

(Đề cương chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM TỔNG KẾT

1. Đối tượng:

a) Trung ương: Ban Chỉ đạo Trung ương và các bộ, ngành trung ương có liên quan.

b) Địa phương: Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 cấp tỉnh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, các địa phương có thể lựa chọn tổ chức tổng kết điểm ở cấp huyện và cơ sở.

2. Hình thức tổng kết:

a) Địa phương:

Tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, các địa phương có thể lựa chọn tổ chức Hội nghị tổng kết điểm ở cấp huyện và cơ sở.

b) Trung ương:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình) chủ trì, phối hợp với một số địa phương tổ chức 05 Hội nghị vùng. Mỗi Hội nghị khoảng 01 ngày, trong đó có chương trình đi thăm quan thực tế một số mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu của địa phương.

Các bộ, ngành trung ương: căn cứ nội dung, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao chủ động tổ chức Hội nghị (tập trung hoặc trực tuyến) tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất định hướng thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020.

Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020 dự kiến tổ chức không quá 02 ngày (dự kiến tại tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2019), bao gồm các chuỗi sự kiện sau:

- Ngày thứ nhất:

+ Tổ chức khoảng 03 Hội thảo chuyên đề tập trung lấy ý kiến về định hướng thực hiện một số nội dung trọng tâm của Chương trình giai đoạn sau năm 2020, bao gồm: (1) Phát triển kinh tế xã hội nông thôn gắn với Sơ kết 01

năm triển khai Chương trình OCOP; (2) Chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế về cơ sở lý luận và tính thực tiễn của mô hình xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020; (3) Huy động nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

+ Buổi tối: Tổ chức Lễ tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, phong trào tiêu biểu thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

- Ngày thứ hai (buổi sáng): Hội nghị chính thức tại Hội trường.

- Ngoài ra, để hướng tới Hội nghị tổng kết toàn quốc còn có một chuỗi các hoạt động, sự kiện như:

+ Triển lãm thành tựu 10 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; triển lãm về những kết quả đạt được của Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2019;

+ Hội chợ sản phẩm OCOP toàn quốc năm 2019.

3. Thời gian:

a) Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết: Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019.

b) Mốc thời gian xây dựng báo cáo: Sử dụng số liệu về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 đến 30 tháng 6 năm 2019.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN ĐỘ TỔ CHỨC TỔNG KẾT

1. Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2019 và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các bộ, ngành trung ương có liên quan trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp.

2. Trung ương:

- Các bộ, ngành trung ương: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2019 và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan tổ chức một số Hội thảo chuyên đề và tổ chức 05 hội nghị tổng kết vùng (từ tháng 5 đến tháng 11 năm 2019).

- Hội nghị Tổng kết toàn quốc dự kiến tổ chức tại tỉnh Nam Định vào đầu tháng 12 năm 2019.

3. Tiến độ chung:

TT	Nội dung/hoạt động	Thời hạn hoàn thành	Phân công thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch tổng kết của Ban Chỉ đạo Trung ương và của các tỉnh; Hướng dẫn tổng kết chuyên đề của các ngành; hướng dẫn thi đua khen thưởng	Quý I năm 2019	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương
2	Cấp tỉnh tiến hành tổng kết; gửi Báo cáo tổng kết về Ban Chỉ đạo Trung ương. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện tổng kết ở các địa phương theo địa bàn được phân công	Hoàn thành trong tháng 9 năm 2019	- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gửi Báo cáo tổng kết về Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các bộ, ngành trung ương có liên quan trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp - Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các bộ, ngành trung ương
3	Các bộ, ngành trung ương chủ trì nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình tổng kết	Hoàn thành trong tháng 9 năm 2019	Các bộ, ngành trung ương gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp
4	Tổ chức 05 Hội thảo vùng	Tháng 9 và 10 năm 2019	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban Dân tộc; - Ủy ban nhân dân một số địa phương có liên quan.
5	Một số Hội thảo chuyên đề:	Tháng 9 và 10 năm 2019	Một số bộ, ngành trung ương được giao báo cáo chuyên đề:
a	Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập gắn với Sơ kết 01 năm triển khai Chương trình OCOP		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b	Môi trường và cảnh quan nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (những kết quả đạt được, thách thức và giải pháp thực hiện sau năm 2020).		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường
c	Xây dựng nông thôn mới gắn với chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn sau năm 2020		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d	Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
đ	Nâng cao chất lượng tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới		Bộ Công an
e	Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số		Ủy ban Dân tộc
g	Hiệu quả tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020		Ngân hàng Chính sách xã hội
h	Đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới		Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
i	Mô hình bộ máy tổ chức triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025		Bộ Nội vụ
k	Đánh giá hiệu quả cơ chế phân bổ và sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính
l	Một số đánh giá chuyên đề của các tổ chức quốc tế tham gia hỗ trợ triển khai Chương trình giai đoạn 2016 - 2020		FAO, WB, IFAD, KOICA...
6	Tổng hợp và hoàn thiện Dự thảo Báo cáo tổng kết và các Báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị tổng kết toàn quốc của Ban Chỉ đạo Trung ương	Tháng 11 năm 2019	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Hội thảo lấy ý kiến các bộ, ngành địa phương về dự thảo Báo cáo Tổng kết	Tháng 11 năm 2019	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương	Giữa tháng 11 năm 2019	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc	Đầu tháng 12 năm 2019	Ban Chỉ đạo Trung ương

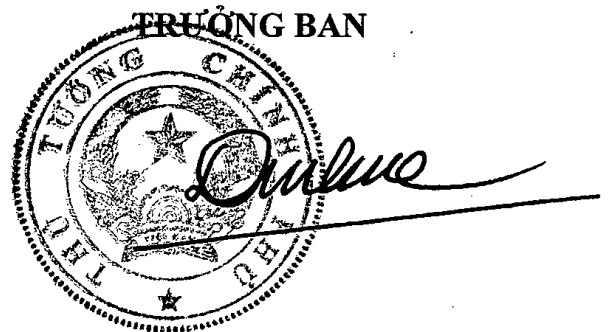
V. KINH PHÍ TỔ CHỨC TỔNG KẾT

Các bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động cân đối và bố trí kinh phí thực hiện từ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2019 được giao, nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I và II, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các bộ, ngành trung ương và địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả, chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình) chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, các bộ, ngành trung ương có liên quan và các địa phương tiến hành tổng kết đảm bảo hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch./.



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ



Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

*(Kèm theo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2010 - 2020 tại Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG
ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020)*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

a) Giai đoạn I (2011 - 2015):

Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách và những nội dung chính

b) Giai đoạn II (cập nhật đến tháng 9 năm 2019)

Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016 - 2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặc thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội...

- Những vấn đề mới: Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; mô hình bảo vệ môi trường, đề án nông thôn mới vùng đặc thù, Chương trình mỗi xã một sản phẩm....

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn:

Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011 - 2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng nông thôn mới. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - thời điểm báo cáo (Có so sánh với giai đoạn 2010 - 2015)

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010 - 2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

a) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

Kết quả chung tính đến thời điểm báo cáo; so sánh với xuất phát điểm năm 2011, kết thúc giai đoạn 1 (2015) và đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Số tiêu chí bình quân/xã.
- Số xã dưới 5 tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Số khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận...

2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, trong đó, với mỗi tiêu chí trong từng nhóm đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (tháng 12 năm 2010) và kết thúc giai đoạn 1 (tháng 12 năm 2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), phản ánh theo từng tiêu chí huyện nông thôn mới (Kết quả thực hiện các tiêu chí, khối lượng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện..).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020:

+ Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình;

+ Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện;

+ Đánh giá những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở;

+ Đánh giá tác động của chương trình gồm: Tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình....

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (Bài học rút những bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của Chương trình...)

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẢN ĐÁU NĂM 2020

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Phần thứ ba
ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương.

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương.

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...).

b) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương.

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương.

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...).

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

3. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

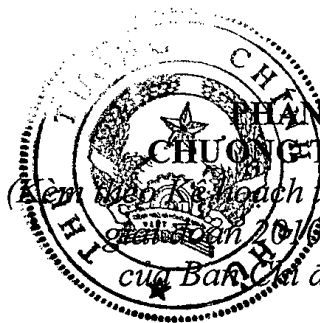
IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm: Ngân sách nhà nước (Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn doanh nghiệp; vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

Phần thứ tư ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị làm rõ đề xuất, kiến nghị cụ thể với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Chủ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)... nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo (2021 - 2030)/.



Phụ lục II

PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

(Xem Bản Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020)

TT	NỘI DUNG/HOẠT ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
1	Hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và các địa phương xây dựng báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành trung ương liên quan	Quý I năm 2019	
2	Hướng dẫn triển khai công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể, cá nhân, phong trào), địa phương có thành tích cao trong tham gia phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I năm 2019	
3	Triển khai các hoạt động truyền thông về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông; bộ, ngành trung ương liên quan	Trong năm 2019	
4	Bình chọn 10 sự kiện tiêu biểu trong 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành trung ương liên quan	Quý IV năm 2019	
5	Hướng dẫn các cơ quan truyền thông vào báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng thời lượng, chuyên mục, diễn đàn và tọa đàm về kết quả của 10 năm xây dựng nông thôn mới	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan trung ương liên quan	Trong năm 2019	

6	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Trong tháng 9 năm 2019	Báo cáo tổng kết của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gửi Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 30 tháng 9 năm 2019
7	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của các Bộ, ngành Trung ương	Các bộ, ngành trung ương		Trong tháng 9 năm 2019	Báo cáo tổng kết gửi Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 30 tháng 9 năm 2019
8	Tổ chức 05 Hội nghị vùng tổng kết Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan	Từ tháng 8 - 11 năm 2019	
9	Tổ chức một số Hội thi (Hội thi khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, Hội thi Văn hóa, văn nghệ quần chúng...)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan	Trong Quý III và Quý IV năm 2019	
10	Tổ chức chuỗi Hội thảo chuyên đề, Diễn đàn đối thoại, Tọa đàm về một số nội dung trọng tâm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành trung ương; các cơ quan liên quan	Từ tháng 5 - 10 năm 2019	

11	Tổ chức một Hội thảo nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, nhằm đề xuất cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030.	Ban Chỉ đạo Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Chủ nhiệm 03 Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ...	Quý II năm 2019	
12	Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá ở góc độ khoa học để đánh giá các kết quả của 10 năm khoa học công nghệ, nhận diện vấn đề; định hướng thực hiện cho các địa phương	Ban Chỉ đạo Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	Bộ Khoa học và Công nghệ; Ban Chủ nhiệm Chương trình	Tháng 6 năm 2019	
13	Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương tiến hành tổng kết theo địa bàn được phân công.	Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Các bộ, ngành trung ương có liên quan; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh	Quý II, III năm 2019	
14	Tăng cường phối hợp với các Tổ chức quốc tế hỗ trợ triển khai các hoạt động tư vấn độc lập, phục vụ cho công tác tổng kết và xây dựng định hướng thực hiện Chương trình cho giai đoạn sau 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị, tổ chức liên quan	Trong năm 2019	
15	Dự thảo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành trung ương liên quan	Hoàn thành xong trước 30 tháng 11 năm 2019	
16	Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các bộ, ngành trung ương liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	Đầu tháng 12 năm 2019	



Phụ lục III

PHÂN CÔNG CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH

(Theo Nội dung thành phần của Chương trình và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020)

(Kèm theo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

giai đoạn 2010 - 2020 tại Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05 tháng 3 năm 2019

của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổng kết nội dung “Quy hoạch xây dựng nông thôn mới” và kết quả thực hiện tiêu chí số 01 về Quy hoạch, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
2	Phát triển kinh tế - xã hội			
1.2	Tổng kết nội dung “Hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn thôn, xã” và kết quả thực hiện tiêu chí số 02 về Giao thông, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
1.3	Tổng kết nội dung “Hoàn thiện thủy lợi nội đồng” và kết quả thực hiện tiêu chí số 03 về Thủy lợi, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy lợi)	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
1.4	Tổng kết nội dung “Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 04 về điện; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.5	Tổng kết nội dung “Phát triển giáo dục nông thôn (bao gồm Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Hỗ trợ xây dựng trường mầm non cho các xã thuộc vùng khó khăn chưa có trường mầm non công lập và Phát triển giáo dục nông thôn)” và kết quả thực hiện tiêu chí số 5 về Cơ sở vật chất trường học, tiêu chí số 14 về Giáo dục; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
1.6	Tổng kết nội dung về “Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (bao gồm hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn)” và kết quả thực hiện tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 về văn hóa; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
1.7	Tổng kết nội dung “Hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.8	Tổng kết nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” và kết quả thực hiện tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
3	Tổng kết nội dung Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
4	Tổng kết nội dung “Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp” và kết quả thực hiện tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Quý III năm 2019
5	Tổng kết nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ, ngành có liên quan	Quý III năm 2019
6	Tổng kết nội dung “Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 15 về Y tế; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Y tế	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
7	Tổng kết nội dung “Vệ sinh môi trường nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng và các bộ ngành khác có liên quan	Quý III năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Tổng kết nội dung “Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề”; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
9	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.			
9.1.	Tổng kết nội dung “Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội cho cán bộ, công chức xã”; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
9.2.	Tổng kết Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đề xuất định hướng và giải pháp tiếp tục thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Các cơ quan, đoàn thể và tổ chức xã hội	Quý III năm 2019
9.3	Tổng kết nội dung “Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
9.4	Tổng kết nội dung “Đánh giá, công nhận và xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân”; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.5	Tổng kết Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
10	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn			
10.1	Tổng kết nội dung “Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Công an	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019
10.2.	Tổng kết nội dung “Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Quốc phòng	Các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2019